TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-DS	*C, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 18/4/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông B ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay là 266.500.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị P không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Thời gian và phương thức trả như sau:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 25/4/2018 đến ngày 25/7/2018 bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là

10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Lần thứ hai và cho những lần trả nợ tiếp theo: Cứ 03 (ba tháng) kể từ ngày 25/7/2018 bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ông B và bà L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà P cho đến khi hết số nợ trên.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị P nếu bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn B chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà L, ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

b. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn B có trách nhiệm liên đới nộp 3.331.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị P phải nộp 3.331.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.038.000 đồng theo biên lai thu số 0015697 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền 3.707.000 đồng (ba triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn